

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 23 tháng 6 năm 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Chiêu

Ông Trần Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh BL tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18A/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

H, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2001 tại huyện PL, tỉnh BL. Nơi cư trú: Ấp Mỹ Tân, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh BL; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ1, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Hòa L, sinh năm 1975; vợ và con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 23/3/2021 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Huỳnh Đồng Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp Bình Lễ, xã VPT, huyện PL, tỉnh BL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 01/8/2020, H sinh ngày 13/4/2001 ngụ ấp Mỹ Tân, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh BL cùng Lữ Yến Nhi (bạn gái Huy) đi xe khách từ thành

phố Hồ Chí Minh về đến Trung tâm y tế huyện PL, do không có xe về nhà nên ghé vào quán ăn “Diễm Lan” do anh Huỳnh Đồng Đà làm chủ, ngụ ấp Long Thành, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL để ăn cháo và nằm võng ngủ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Huỳnh Đồng Đà kêu Huỳnh Hữu Thiện, sinh năm 2013 (con anh Đà) đem 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 3 loại 32GB (màu đỏ và màu xanh) cất vào tủ nhựa trong quán. Lúc này, H nảy sinh ý định lấy trộm, H giả vờ đi vệ sinh, rồi đi vòng lên vị trí tủ lấy hai điện thoại trên bỏ vào túi quần, sau đó Huy kêu Lữ Yến Nhi thức dậy đi bộ ra hướng vòng xoay đón xe về. Khi trộm được tài sản, H đem một điện thoại cầm tại tiệm Út Thy tại ấp Long Thành, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL được số tiền 1.400.000 đồng và bán điện thoại còn lại cho anh Phan Trường Thịnh tại ấp Mỹ Tường 1, xã Hưng Phú, huyện PL, tỉnh BL số tiền 1.400.000 đồng chi xài cá nhân. Đến ngày 21/01/2021, H đến Công an huyện PL đầu thú về hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-HDDGTS ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PL kết luận như sau: 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 3 loại 32GB; 02 (hai) ốp lưng Realme nhựa cứng viền dẻo; 02 (hai) miếng dán film điện thoại 6 inch và 02 sim điện thoại đến thời điểm bị chiếm đoạt ngày 01/8/2020 có giá 6.426.666 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-KSĐT, ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL đã truy tố H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H mức án 03 tháng đến 04 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vì mục đích vụ lợi cá nhân vào ngày 01/8/2020 bị cáo H có hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 3 loại 32GB (máy cặp, màu đỏ và màu xanh) của anh Huỳnh Đồng Đà, tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại qua định giá có giá trị bằng 6.426.000 đồng.

[3] Xét thấy, khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại như đã nêu trên thì hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Cần phải có một mức án đủ để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ : Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội ra đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với Lữ Yến Nhi đi cùng H, không biết Huy trộm cắp tài sản của người khác nên không đề cập xử lý là có căn cứ. Đối với Lê Văn Út (Út Thy), Phan Trường Thịnh có cầm và mua điện thoại do H trộm cắp mà có. Tuy nhiên, Út và Thịnh không biết tài sản trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Bị cáo H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo H, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo H 03 (ba) tháng tù. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2021 đến ngày 23/6/2021, thời hạn tạm giam bằng thời hạn tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo H nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND tỉnh BL;
- Sở Tư pháp tỉnh BL;
- VKSND huyện PL;
- Chi cục THADS PL;
- CA huyện PL;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thanh Liêm